

Số: /CĐSL-TC-HSSV
Về việc Đề nghị gia hạn thị thực
và tạm trú cho lưu học sinh Lào

Sơn La, ngày tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 51/2019/QH14, Luật số 23/2023/QH15, Luật số 103/2025/QH15 và Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 70/2026/TT-BCA ngày 25/5/2026 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ trưởng bộ công an và thông tư số 31/2015/TT-BCA ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ công an hướng dẫn một số nội dung về cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú, cấp giấy phép xuất nhập cảnh, giải quyết thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại thông tư số 65/2022/TT-BCA ngày 30/12/2022 và thông tư số 06/2025/TT-BCA ngày 16/01/2025);

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt danh sách lưu học sinh nước CHDCND Lào học chuyên ngành tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-HĐTS ngày 14/9/2026 và Quyết định số 773/QĐ-HĐTS 15/9/2026 của Hội đồng tuyển sinh trường Cao đẳng Sơn La về việc công nhận LHS nước CHDCND Lào trúng tuyển trình độ cao đẳng năm 2026; Đề tạo điều kiện thuận lợi cho lưu học sinh Lào trong thời gian học tập tại trường.

Trường Cao đẳng Sơn La đề nghị Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Sơn La xem xét gia hạn thị thực và tạm trú cho 39 lưu học sinh Lào (có danh sách trích ngang kèm theo). Thông tin liên hệ: Lò Thị Quỳnh Hiếu – Phòng Tổ chức cán bộ - Công tác HSSV. Số điện thoại: 0348.756.377./.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC-HSSV,

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Thắng

DANH SÁCH

Lưu học sinh Lào đề nghị gia hạn thị thực và tạm trú

(Kèm theo Công văn số /CĐSL-TC-HSSV ngày /9/2026 của Trường Cao đẳng Sơn La

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Hộ chiếu	Hạn hộ chiếu	Nhập cảnh	Qua cửa khẩu	Hạn tạm trú, thị thực	Đề nghị cấp thị thực, tạm trú
1	THONGSAVAN THONGPHET	10/12/2006	Nam	P3124485	17/09/2029	02/8/2026	Nậm Cắn	12/10/2026	09/10/2027
2	LORYIAHOUA PHONESY	05/09/2005	Nam	P3107491	28/08/2034	31/7/2026	Nậm Cắn	12/10/2026	09/10/2027
3	BRIAYAO YENGLOR	02/12/2006	Nam	P3091224	12/08/2029	01/8/2026	Nậm Cắn	12/10/2026	09/10/2027
4	SYSOUPHAN PHAIVANH	12/12/2006	Nữ	P3104608	27/08/2029	28/7/2026	Chiềng Khương	12/10/2026	09/10/2027
5	VAXOR YERVANG	15/08/2006	Nữ	P3116685	10/09/2034	03/7/2026	Chiềng Khương	12/10/2026	09/10/2027
6	XAYYAVONG VATSANA	04/03/2006	Nữ	P3124488	17/09/2034	03/7/2026	Nậm Cắn	12/10/2026	09/10/2027
7	THONGPHOMMA KHAMXAY	12/09/1998	Nam	P3146615	16/10/2034	02/8/2026	Chiềng Khương	12/10/2026	09/10/2027
8	TONGMAMOUA KER	05/03/2005	Nam	P3114683	05/09/2034	02/8/2026	Chiềng Khương	12/10/2026	09/10/2027
9	PHOMMEEXAI SOMNIT	22/02/2007	Nam	P3113053	03/09/2029	31/7/2026	Chiềng Khương	12/10/2026	09/10/2027
10	SAIYASENG ALAK	17/12/2007	Nam	P3369166	14/07/2030	28/2/2026	Chiềng Khương	10/10/2026	09/10/2027
11	PANYASIT ANOXA	18/10/2007	Nam	P3361875	08/07/2030	01/3/2026	Tây Trang	10/10/2026	09/10/2027
12	PHIMMASAN BOUN	16/04/2008	Nữ	P3415558	17/09/2030	01/3/2026	Chiềng Khương	10/10/2026	09/10/2027
13	LEEYIAYEE DANIEENLEE	11/11/2005	Nam	P3402923	31/08/2035	01/3/2026	Chiềng Khương	10/10/2026	09/10/2027
14	LAVANH EUANG	29/06/2007	Nam	P3363963	10/07/2035	01/3/2026	Chiềng Khương	10/10/2026	09/10/2027
15	OUTTHARVONG KHAMAIY	19/07/2007	Nam	P3397643	21/08/2035	27/2/2026	Nậm Cắn	10/10/2026	09/10/2027
16	CHERTONG LALEETHAO	15/08/2007	Nam	P3418883	21/09/2035	28/2/2026	Chiềng Khương	10/10/2026	09/10/2027
17	VONGSAVANH MITTAPHONE	30/07/2007	Nam	P3387723	11/08/2035	01/3/2026	Chiềng Khương	10/10/2026	09/10/2027
18	CHANSOMBATH PHONESANITH	27/10/2007	Nữ	P3414298	11/09/2030	28/2/2026	Chiềng Khương	10/10/2026	09/10/2027
19	VILAIPHONE PHOUVONG	30/11/2007	Nam	P3404924	02/09/2030	01/3/2026	Chiềng Khương	10/10/2026	09/10/2027
20	VONGSAMPHANH SAYNATEE	26/05/2007	Nam	P3384088	04/08/2035	01/3/2026	Tây Trang	10/10/2026	09/10/2027
21	SENGPHACHANH SILIMOUNGKHOUN	10/10/2007	Nam	P3372925	21/07/2030	01/3/2026	Tây Trang	10/10/2026	09/10/2027
22	PHANTHAVONG SOUKSAIYCHAI	10/08/2007	Nữ	P3400774	28/08/2035	01/3/2026	Chiềng Khương	10/10/2026	09/10/2027
23	KHOUNYOTHA SOUPHAPHONE	18/08/2008	Nữ	P3395109	10/08/2030	28/2/2026	Chiềng Khương	10/10/2026	09/10/2027
24	PHILAVONG SULINYA	21/09/2008	Nữ	P3402686	28/08/2030	01/3/2026	Chiềng Khương	10/10/2026	09/10/2027
25	XAYSONGKHAM TUNY	27/12/2007	Nam	P3401247	25/08/2030	03/5/2026	Chiềng Khương	10/10/2026	09/10/2027
26	NOYPHA VANNISA	02/06/2006	Nữ	P3377357	29/07/2035	01/3/2026	Tây Trang	10/10/2026	09/10/2027

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Hộ chiếu	Hạn hộ chiếu	Nhập cảnh	Qua cửa khẩu	Hạn tạm trú, thị thực	Đề nghị cấp thị thực, tạm trú
27	LORVANXAY BOUNYUNG	12/05/2002	Nam	P3213576	12/05/2035	28/02/2026	Chiềng Khương	10/10/2026	09/10/2027
28	THISAVANH KI	24/10/2007	Nam	P3404347	02/09/2030	28/02/2026	Chiềng Khương	10/10/2026	09/10/2027
29	BOUNTHILAT MAICHAN	17/03/2002	Nam	P3418074	16/09/2035	28/02/2026	Chiềng Khương	10/10/2026	09/10/2027
30	ONEXAYYAKHEN SOUKSAKHONE	10/07/2005	Nam	P3392402	17/08/2035	28/02/2026	Chiềng Khương	10/10/2026	09/10/2027
31	KORKEOSOUHPID THITNAKHONE	16/09/2007	Nữ	PA0510343	01/10/2035	10/05/2026	Chiềng Khương	10/10/2026	09/10/2027
32	LORVANVILAYTHONG CHONE	08/06/2004	Nữ	P2773805	20/09/2033	26/07/2026	Chiềng Khương	24/10/2026	13/6/2027
33	PHONEMIXAY DAO	01/01/2005	Nam	P2732996	20/09/2033	02/08/2026	Nậm Cắn	24/10/2026	13/6/2027
34	SINGKHAM PAN SALERMPHONE	10/09/2005	Nam	P2777838	13/08/2033	02/08/2026	Nậm Cắn	24/10/2026	13/6/2027
35	SENGSAVANG VILADEN	31/07/2005	Nam	P2721631	25/09/2033	06/08/2026	Chiềng Khương	24/10/2026	13/6/2027
36	XIONGLUEXAY APPMEE	04/12/2005	Nữ	P2782519	02/08/2033	09/08/2026	Nậm Cắn	24/10/2026	13/6/2027
37	XAYASON PHAENG	17/08/2004	Nam	P2800390	01/10/2028	26/09/2026	Chiềng Khương	24/10/2026	13/6/2027
38	PHOUMANIVONG LO	28/09/2004	Nam	P2768890	13/09/2033	05/08/2026	Chiềng Khương	24/10/2026	13/6/2027
39	CHANTHAPHET SAYFON	19/07/2003	Nam	P2756617	04/09/2033	02/08/2026	Nậm Cắn	24/10/2026	13/6/2027

(Danh sách gồm 39 lưu học sinh)